

Số: *42* /2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày *22* tháng *5* năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định các chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ để thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan.

Căn cứ Luật hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan.

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định các chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ để thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo để thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN (sau đây gọi là Hệ thống ACTS) để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS.
2. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.
3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

4. Cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về thực hiện hoạt động quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS.

5. Người bảo lãnh.

Điều 3. Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục sau:

1. Phụ lục I: Mẫu đăng ký tài khoản người sử dụng; sửa đổi, bổ sung thông tin và hủy thông tin người sử dụng trên Hệ thống ACTS.

2. Phụ lục II: Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS.

3. Phụ lục III: Mẫu chứng từ in.

4. Phụ lục IV: Mẫu văn bản áp dụng chế độ ưu tiên.

5. Phụ lục V: Mẫu văn bản đề nghị cung cấp hồ sơ, chứng từ.

6. Phụ lục VI: Mẫu chứng từ bảo lãnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan hải quan, người khai hải quan và tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, phản ánh, đề xuất cụ thể về Bộ Tài chính để được xem xét, hướng dẫn thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban TW mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT; TCHQ (66).



Phụ lục I**MẪU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI SỬ DỤNG; ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ HỦY HIỆU LỰC TÀI KHOẢN NGƯỜI SỬ DỤNG TRÊN
HỆ THỐNG ACTS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên biểu mẫu	Số hiệu
1	Đăng ký tài khoản người sử dụng	Mẫu số 01/ĐKTKNSD
2	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin người sử dụng	(Mẫu số 02/SĐTTNSD)
3	Đề nghị hủy tài khoản người sử dụng	(Mẫu số 03/HHLTCKNSD)

Mẫu số 01/ĐKTKNSD

TÊN CÔNG TY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 Hệ thống quá cảnh hải quan, Công ty đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, phê duyệt đăng ký tài khoản người sử dụng Hệ thống ACTS với các thông tin cụ thể như sau:

STT	Thông tin cơ bản	Thông tin chi tiết	Thông tin bắt buộc
I	Thông tin doanh nghiệp	Tên doanh nghiệp (nêu rõ là công ty hay chi nhánh):	x
		Số giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	x
		Địa chỉ doanh nghiệp:	x
		Mã bưu điện:	x
		Mã quốc gia:	x
		Số điện thoại:	x
		Số fax:	x
		Email:	x
II	Thông tin người đại diện theo pháp luật	Website:	
		Họ và tên:	x
		Chức vụ:	

		Địa chỉ:	x
		Số điện thoại:	x
		Số fax:	
		Email:	x
III	Mã nhận dạng	Mã số thuế của doanh nghiệp:	x
		Mã định danh doanh nghiệp (TIN) do cơ quan hải quan cấp trước đó	

Công ty cam kết những thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin này.

Hồ sơ gửi kèm:

- Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Giấy ủy quyền cho nhân viên của Công ty được thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống ACTS: bản chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CÔNG TY ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

GIẤY ỦY QUYỀN

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số điện thoại:...

Số fax:...

Email:

Website:.....

Ủy quyền cho các ông/bà là cán bộ, nhân viên của Công ty có thông tin sau được thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa của Công ty thông qua Hệ thống ACTS, cụ thể như sau:

STT	Thông tin cơ bản	Thông tin chi tiết	Thông tin bắt buộc
I	Thông tin nhân viên	Họ và tên:	x
		Số chứng minh thư/số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu:	x
		Nơi cấp:	
		Ngày hết hạn:	
		Mã số thuế:	x
		Địa chỉ:	x
		Mã bưu điện:	x
II	Thông tin người liên hệ	Mã quốc gia:	x
		Họ và tên:	x
		Số điện thoại:	x
		Số fax:	

		Email:	x
III	Xác nhận	Nhân viên được ủy quyền ký tên:	x
		Đại diện doanh nghiệp ủy quyền ký tên, đóng dấu:	x

Lưu ý: Một giấy ủy quyền chỉ áp dụng cho 01 nhân viên.

Mẫu 02/SĐTTNSD

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Địa chỉ:...

Mã số thuế:...

Số điện thoại:...

Số fax:...

Email:

Website:...

Số giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:...; cấp lần đầu ngày:...; cơ quan cấp:...

Mã TIN trên Hệ thống ACTS:....

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan, Công ty đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký người sử dụng trên Hệ thống ACTS của Công ty như sau:

STT	Nội dung chỉ tiêu đã đăng ký	Nội dung chỉ tiêu yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lý do

Trân trọng./.

(Hồ sơ gửi kèm:...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03/HHLTKNSD

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Địa chỉ:...

Mã số thuế:...

Số điện thoại:...

Số fax:...

Email:...

Website:...

Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:...

Mã TIN trên Hệ thống ACTS:....

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan, Công ty đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, phê duyệt hủy tài khoản đăng ký người sử dụng của Công ty trên Hệ thống ACTS.

Lý do xin hủy:....

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

CHỈ TIÊU THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA QUÁ CẢNH THÔNG QUA HỆ THỐNG ACTS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm
2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Danh sách các chứng từ khai báo:

STT	Tên biểu mẫu
1	Chỉ tiêu thông tin đăng ký Tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS.
2	Chỉ tiêu về hủy, sửa đổi bổ sung tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS; đăng ký thông báo hàng đến tại cơ quan hải quan điểm đích thông qua Hệ thống ACTS.

II. Chỉ tiêu khai báo Tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS

	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú	Bảng mã bắt buộc
	THÔNG TIN CƠ BẢN		
	Thông tin về tờ khai.		
1	Số tham chiếu doanh nghiệp	Nhập mã số thuế của doanh nghiệp	x
2	Tên loại hình hồ sơ khai báo	Chọn loại hình hồ sơ khai báo	x
3	Mã nước đích của hành trình quá cảnh	Chọn quốc gia dự kiến cuối cùng của hành trình quá cảnh	
4	Mã quốc gia xuất khẩu	Chọn mã quốc gia xuất khẩu	
5	Mã địa điểm xếp hàng của doanh nghiệp ưu tiên	Chọn mã địa điểm xếp hàng (áp dụng đối với doanh nghiệp ưu tiên)	
6	Thời gian nộp tờ khai	Chọn ngày nộp tờ khai	x
7	Cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai	Chọn cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai	x
8	Vị trí, tên địa điểm xếp hàng	Chọn mã địa điểm xếp hàng	

Thông tin về các cơ quan hải quan			
9	Cơ quan hải quan tại điểm đi	Chọn cơ quan hải quan tại điểm đi	x
10	Cơ quan hải quan tại điểm đích	Chọn cơ quan hải quan tại điểm đích	x
11	Các cơ quan hải quan quá cảnh	Chọn các cơ quan hải quan nơi hàng hóa quá cảnh	x
Thông tin chi tiết về hàng hóa			
12	Tổng số mặt hàng khai báo	Nhập tổng số mặt hàng khai báo	x
13	Tổng trọng lượng (Gross)	Nhập tổng trọng lượng lô hàng	x
14	Tiền tệ	Chọn loại tiền tệ sử dụng	x
15	Tổng số kiện hàng	Nhập tổng số kiện lô hàng	
16	Trị giá hàng hóa	Nhập trị giá lô hàng theo tổng trị giá hóa đơn	x
17	Hàng chứa trong container	Trường hợp hàng hóa chứa trong container, tích vào ô này	
THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ DOANH NGHIỆP			
Thông tin về chủ hàng			
18	Mã định danh doanh nghiệp (mã TIN)	Nhập mã TIN do cơ quan hải quan cấp theo định dạng như sau: VN + Mã số thuế (Ví dụ: doanh nghiệp có mã số thuế là 123456 thì mã TIN sẽ là VN123456)	x
19	Tên chủ hàng	Nhập tên doanh nghiệp (chủ hàng hóa)	
20	Địa chỉ (số nhà, tên phố)	Nhập địa chỉ doanh nghiệp	
21	Mã bưu điện	Nhập mã bưu điện mà doanh nghiệp có trụ sở	
22	Thành Phố	Chọn tên thành phố mà doanh nghiệp có trụ sở	
23	Mã quốc gia	Chọn mã quốc gia mà doanh nghiệp có trụ sở	
24	Quận/Huyện	Nhập tên quận/huyện nơi doanh nghiệp có trụ sở	
25	Số điện thoại liên hệ	Nhập số điện thoại liên hệ của doanh nghiệp	

26	Địa chỉ email	Nhập địa chỉ email của doanh nghiệp	
Thông tin công ty xuất khẩu			
27	Mã TIN	Nhập mã TIN của công ty xuất khẩu	
28	Tên nhà xuất khẩu	Nhập tên công ty xuất khẩu	
29	Địa chỉ	Nhập địa chỉ của công ty xuất khẩu	
30	Mã bưu điện	Nhập mã bưu điện nơi công ty xuất khẩu có trụ sở	
31	Thành phố	Nhập tên thành phố nơi công ty xuất khẩu có trụ sở	
32	Mã quốc gia	Chọn mã quốc gia nơi công ty xuất khẩu có trụ sở	
33	Quận/Huyện	Nhập tên quận/huyện nơi công ty xuất khẩu có trụ sở	
Thông tin công ty nhập khẩu			
34	Mã TIN	Nhập mã TIN của công ty nhập khẩu	
35	Tên người nhận hàng	Nhập tên công ty nhập khẩu	
36	Địa chỉ	Nhập tên địa chỉ của công ty nhập khẩu	
37	Mã bưu điện	Nhập mã bưu điện nơi công ty nhập khẩu có trụ sở	
38	Thành phố	Nhập tên thành phố nơi công ty nhập khẩu có trụ sở	
39	Mã quốc gia	Chọn mã quốc gia nơi công ty nhập khẩu có trụ sở	
40	Quận/Huyện	Nhập tên quận/huyện nơi công ty nhập khẩu có trụ sở	
Thông tin người đại diện được ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS (đại lý hải quan) Trường hợp người khai hải quan là đại lý hải quan thì phải khai báo các chỉ tiêu			

số 41 và 42			
41	Mã TIN	Nhập mã TIN của đại lý hải quan	x
42	Tên đại lý hải quan	Nhập tên đại lý hải quan	
Thông tin người khai			
43	Số chứng minh thư/số căn cước công dân/số hộ chiếu	Nhập số chứng minh thư/số căn cước công dân/số hộ chiếu	x
44	Tên người khai hải quan	Nhập tên người khai hải quan	
45	Chức vụ người khai hải quan	Nhập chức vụ của người khai hải quan	
THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ VẬN CHUYỂN			
Thông tin chi tiết vận chuyển tại điểm đi			
46	Mã phương thức vận chuyển	Chọn mã phương thức vận chuyển	x
47	Quốc tịch phương tiện vận chuyển	Chọn quốc tịch phương tiện vận chuyển	x
48	Số đăng ký phương tiện (xe tải)	Nhập số đăng ký phương tiện (xe tải)	x
49	Số đăng ký phương tiện (sơ mi rơ moóc)	Nhập số đăng ký của xe sơ mi rơ moóc	
50	Đăng ký phương tiện bổ sung (xe sơ mi rơ moóc)	Nhập số đăng ký bổ sung của xe sơ mi rơ moóc	
51	Số giấy phép phương tiện vận chuyển hàng hóa qua biên giới các nước ASEAN	Nhập số giấy phép do Tổng cục đường Bộ - Bộ Giao thông vận tải cấp.	x
Thông tin chi tiết phương tiện vận chuyển qua biên giới			
52	Mã loại hình vận chuyển	Chọn mã loại hình vận chuyển	
53	Số phương tiện vận chuyển qua biên giới	Nhập số phương tiện vận chuyển qua biên giới	
54	Quốc tịch phương tiện vận chuyển	Chọn quốc tịch phương tiện vận chuyển	
Thủ tục quá cảnh			
55	Số doanh nghiệp ưu tiên	Trường hợp doanh nghiệp ưu tiên thì nhập số doanh nghiệp ưu tiên	
56	Ngày dự kiến vận chuyển đi	Chọn ngày dự kiến vận chuyển đi	x
57	Ngày dự kiến vận	Chọn ngày dự kiến vận	x

	chuyển đến đích	chuyển đến đích	
58	Thủ tục đơn giản	Trường hợp doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên đăng ký sử dụng thủ tục đơn giản thì tích vào ô này	
	Tuyển đường vận chuyển		
59	Tuyển đường	Chọn tuyển đường vận chuyển hàng hóa quá cảnh	X
	THÔNG TIN BỔ SUNG		
60	Mã, số container	Nhập mã, số container	
61	Số lượng seal	Nhập số lượng seal	
62	Loại seal	Nhập loại seal	
	THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA QUÁ CẢNH		
	Thông tin chi tiết		
63	Số thứ tự hàng hóa	Nhập số hàng hóa, trường hợp nhiều hơn 01 mặt hàng thì tích vào ô “bổ sung mặt hàng”	X
64	Mã số hàng hóa	Nhập mã số hàng hóa	X
65	Tổng trọng lượng (Gross)	Nhập tổng trọng lượng của hàng hóa	
66	Số lượng	Nhập số lượng hàng hóa	X
67	Mã đơn vị đo lường	Chọn mã đơn vị đo	X
68	Trị giá hàng hóa	Nhập trị giá hàng hóa theo hóa đơn thương mại	X
69	Mã tiền tệ	Chọn loại tiền khai báo	X
70	Xuất xứ	Chọn xuất xứ của hàng hóa	X
71	Mã quốc gia xuất khẩu	Chọn mã quốc gia xuất khẩu	
72	Mã quốc gia tại điểm đích	Chọn mã quốc gia tại điểm đích của hành trình quá cảnh	
73	Mô tả hàng hóa	Nhập mô tả hàng hóa	X
	Hồ sơ tham chiếu trước của lô hàng		
74	Mã hồ sơ tham chiếu trước	Chọn mã hồ sơ tham chiếu trước	
75	Số tham chiếu hồ sơ hải quan trước	Nhập số tham chiếu hồ sơ hải quan trước	
76	Thông tin bổ sung	Nhập thông tin bổ sung về lô hàng	
	Các chứng từ/hồ sơ (hóa đơn thương mại, bảng kê chi tiết hàng hóa, giấy kiểm dịch thực vật,		

	<i>các loại giấy phép quá cảnh/chứng từ khác do các cơ quan có thẩm quyền cấp liên quan đến mặt hàng hạn chế)</i>		
77	Loại chứng từ	Chọn trên Hệ thống ACTS loại chứng từ/hồ sơ	
78	Số tham chiếu chứng từ	Nhập số tham chiếu chứng từ (trường hợp lô hàng phải có giấy phép quá cảnh hoặc chứng từ tương đương thì bắt buộc phải nhập số giấy phép hoặc số chứng từ tương đương)	
79	Cơ quan ban hành	Nhập cơ quan ban hành chứng từ	
80	Ngày có hiệu lực của chứng từ	Nhập ngày có hiệu lực của chứng từ	
81	Ngày hết hiệu lực	Nhập ngày hết hiệu lực của chứng từ	
82	Thông tin bổ sung	Nhập thông tin bổ sung	
	Thông tin doanh nghiệp		
	Thông tin người gửi hàng		
83	Tên	Nhập tên người gửi hàng	
84	Mã TIN	Nhập mã TIN của người gửi hàng	
	Thông tin người nhận hàng		
85	Mã TIN	Nhập mã TIN của người nhận hàng	
86	Tên người nhận hàng	Nhập tên người nhận hàng	
	Container		
87	Mã container	Nhập mã container	
88	Số container	Nhập số container	
	Kiện		
89	Số, ký hiệu kiện	Nhập số, ký hiệu kiện hàng	
90	Mã loại kiện	Nhập mã loại kiện	
	THÔNG TIN VỀ BẢO LÃNH		
91	Mã GRN	Người khai hải quan khai mã tham chiếu bảo lãnh (GRN) do Hệ thống ACTS cấp	
92	Số tiền	Người khai hải quan khai số tiền bảo lãnh	
93	Tiền tệ	Người khai hải quan khai mã tiền tệ	

Tính số tiền bảo lãnh			
94	Mã số hàng hóa	Người khai hải quan khai mã số hàng hóa	
95	Trị giá hàng hóa	Người khai hải quan khai trị giá hàng hóa	
96	Tiền tệ	Người khai hải quan khai mã tiền tệ	
97	Các quốc gia liên quan trong hành trình quá cảnh	Người khai hải quan khai các quốc gia liên quan trong hành trình quá cảnh	

III. Chỉ tiêu về hủy, sửa đổi bổ sung tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS; đăng ký thông báo hàng đến tại cơ quan hải quan điểm đích thông qua Hệ thống ACTS

1. Chỉ tiêu hủy tờ khai quá cảnh hải quan

	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú	Ghi chú
1	Đề nghị hủy	Chọn “đề nghị hủy” trên trường “actions”	
2	Nhập thủ công	Chọn cách thức yêu cầu hủy tờ khai: “nhập thủ công”	
3	Lý do hủy tờ khai	Nhập lý do hủy tờ khai	
4	Nộp đề nghị hủy	Chọn “nộp đề nghị hủy”	

2. Chỉ tiêu sửa đổi, bổ sung tờ khai quá cảnh hải quan

	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú	Ghi chú
1	Sửa đổi, bổ sung tờ khai	Chọn “Sửa đổi, bổ sung tờ khai” trên trường “actions”	Việc sửa đổi, bổ sung tờ khai chỉ được thực hiện nếu tờ khai ở trạng thái “Được chấp nhận”, “Yêu cầu sửa tờ khai” hoặc “Sửa đổi thông tin bảo lãnh”.
2	Nhập liệu thủ công	Chọn cách thức yêu cầu sửa đổi, bổ sung tờ khai: “nhập liệu thủ công”	
3	Nơi sửa tờ khai	Chọn địa điểm sửa tờ khai	
4	Thời gian sửa tờ khai	Chọn thời gian sửa tờ khai	
5	Loại thông tin sửa	Chọn loại thông tin sửa	
6	Kiểm tra thông	Cập nhật thông tin sửa bằng	

	tin sửa	việc chọn “Kiểm tra thông tin sửa”	
7	Gửi đề nghị sửa	Gửi đề nghị sửa tờ khai bằng việc chọn “gửi đề nghị sửa” trên	

3. Chỉ tiêu đăng ký thông báo hàng đến

	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú	Bảng mã bắt buộc
1	Nước đích	Chọn “nước đích” tại màn hình chính	
2	Đăng ký thông báo hàng đến	Chọn “đăng ký thông báo hàng đến”	
3	Mã ARN	Nhập mã ARN	x
4	Địa điểm hàng đến của doanh nghiệp ưu tiên	Nhập địa điểm hàng đến của doanh nghiệp ưu tiên	
5	Địa điểm xếp hàng	Nhập địa điểm xếp hàng	
6	Số doanh nghiệp ưu tiên	Nhập số doanh nghiệp ưu tiên	
7	Ngày thông báo hàng đến	Chọn ngày thông báo hàng đến	x
8	Cơ quan hải quan xuất trình hàng hóa	Chọn cơ quan hải quan xuất trình hàng hóa	x
9	Tên doanh nghiệp tại nước đích	Nhập tên doanh nghiệp tại nước đích	
10	Mã TIN doanh nghiệp tại nước đích	Nhập mã TIN doanh nghiệp tại nước đích	
11	Cờ báo là doanh nghiệp ưu tiên	Trường hợp là doanh nghiệp ưu tiên tại nước đích thì tích vào ô này	
Cập nhật thông tin bất thường trên hành trình quá cảnh			
<i>Chi tiết bất thường</i>			
11	Vị trí bất thường xảy ra	Nhập vị trí bất thường xảy ra	
12	Mã quốc gia nơi bất thường xảy ra	Chọn mã quốc gia nơi bất thường xảy ra	
13	Thời gian cơ quan có thẩm quyền chứng nhận bất thường xảy ra	Chọn thời gian cơ quan có thẩm quyền chứng nhận bất thường xảy ra	
14	Cơ quan thẩm quyền chứng nhận bất thường xảy ra	Nhập cơ quan thẩm quyền chứng nhận bất thường xảy ra	
15	Địa điểm cơ quan có	Chọn địa điểm cơ quan có	

	thẩm quyền chứng nhận bất thường xảy ra	thẩm quyền chứng nhận bất thường xảy ra	
16	Tên quốc gia nơi bất thường xảy ra	Chọn tên quốc gia nơi bất thường xảy ra	
17	Đã cập nhật vào Hệ thống ACTS/ Cờ báo sự cố	Tích vào ô “đã cập nhật” trên Hệ thống ACTS trong trường hợp bất thường đã được cập nhật vào Hệ thống. Trường hợp bất thường chưa được cập nhật, tích vào ô “cờ báo sự cố” trên Hệ thống ACTS.	
18	Thông tin bất thường xảy ra	Nhập thông tin bất thường xảy ra	
<i>Niêm phong</i>			
19	Số lượng niêm phong	Nhập số lượng niêm phong	
20	Số niêm phong	Nhập số niêm phong	
<i>Thực hiện chuyển tải</i>			
21	Số phương tiện vận tải mới	Nhập số phương tiện vận tải mới	
22	Quốc tịch của phương tiện vận tải mới	Chọn quốc tịch của phương tiện vận tải mới	
23	Thời gian chứng nhận thay đổi phương tiện vận tải	Chọn thời gian chứng nhận thay đổi phương tiện vận tải	
24	Cơ quan thẩm quyền chứng nhận thay đổi vận tải	Nhập cơ quan thẩm quyền chứng nhận thay đổi vận tải	
25	Địa điểm chứng nhận thay đổi phương tiện vận tải	Nhập địa điểm chứng nhận thay đổi vận tải	
26	Quốc gia chứng nhận thay đổi phương tiện vận tải	Chọn quốc gia chứng nhận thay đổi phương tiện vận tải	
27	Gửi đăng ký thông báo hàng đến	Chọn “gửi đăng ký thông báo hàng đến”	

Phụ lục III
MẪU CHỨNG TỪ IN

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~42~~⁴²/2020/TT-BTC ngày ~~22~~²² tháng ~~5~~⁵ năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên chứng từ
1	Tờ khai quá cảnh hải quan đã được cơ quan hải quan nơi đi phê duyệt (TAD).

HỆ THỐNG QUÁ CẢNH HẢI QUAN ASEAN- ACTS

CHỨNG TỪ ĐÍNH KÈM QUÁ CẢNH (TAD)	2 Người xuất khẩu TIN		1 TỔ KHAI Loại hình		ARN 000000000069678145			
			2 Mẫu					
			4 Tổng số mặt hàng				5 Tổng số kiện	
	6 Người nhập khẩu TIN		7 Tổng trọng lượng (kg)					
			8 Ngày khởi hành dự kiến					
			9 Ngày giải phòng hàng					
	10 Thông tin doanh nghiệp/ thông tin liên hệ chi tiết		11 Nước quá cảnh đề xuất					
			12 Nước đến					
	13 Số hiệu phương tiện vận chuyển		14 Container ☐		15 CƠ QUAN KHỞI HÀNH			
	16 Quốc tịch của phương tiện vận chuyển							
17 Phương thức vận chuyển 18 Nơi xếp hàng								
	19 Cơ quan xuất cảnh 20 Địa điểm của hàng hóa							
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa	22. Tên hàng số		23 Mã Hàng hóa		24 Mã tiền tệ			
			25 Giá trị hóa đơn					
			26 Tổng trọng lượng (kg)		27 Trọng lượng tịnh (kg)			
			28 Đơn vị bổ sung					
			29 Nước xuất xứ		30 Mã nước xuất xứ			
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể								
32 Thay đổi phương tiện vận tải/container	Nơi và nước		Mã		Nơi và nước			
	Số hiệu và nước của phương tiện vận chuyển mới		Mã		Số hiệu và nước của phương tiện vận chuyển mới			
	Container mới (có/ không)? Số hiệu container mới ☐		Container mới (có/ không)? Nhận dạng container mới ☐					
33 CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN	Kẹp chì mới Số: Số seri:		Kẹp chì mới Số: Số seri:					
	Tên và chữ ký Dấu		Tên và chữ ký Dấu					
	34 Người vận chuyển TIN		35 Sự cố khác trong quá trình vận chuyển; chi tiết và biện pháp đã thực hiện		36 XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN			
	Trình bày Địa điểm và ngày:		Chi tiết khác: ☐					
37 Cơ quan quá cảnh hải quan dự kiến								
38 Thông tin bảo lãnh		39 Nước không có giá trị bảo lãnh (mã)		40 Cơ quan hải quan tại nước đến				
41 QUẢN LÝ BỞI CƠ QUAN HẢI QUAN TẠI NƯỚC XUẤT KHẨU Kẹp chì đã đóng (số): Số serial: Thời hạn (Ngày)& Hành trình: Tên và chữ ký: Con dấu		42 QUẢN LÝ BỞI CƠ QUAN HẢI QUAN TẠI NƯỚC XUẤT KHẨU Ngày đến: Kiểm tra kẹp chì: Ghi chú:		43 Đăng ký biên nhận số: Tên&Chữ ký Con dấu				

HỆ THỐNG QUÁ CẢNH HẢI QUAN ASEAN- ACTS

DANH SÁCH CÁC MỤC

	34 Người vận chuyển	TIN	3 Mẫu		
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa		22. Tên hàng số	23 Mã Hàng hóa	24 Mã tiền tệ	
			25 Giá trị hóa đơn		
			26 Tổng trọng lượng (kg)	27 Trọng lượng tịnh (kg)	
			28 Đơn vị bổ sung		
			29 Nước xuất xứ	30 Mã nước xuất xứ	
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể					
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa		22. Tên hàng số	23 Mã Hàng hóa	24 Mã tiền tệ	
			25 Giá trị hóa đơn		
			26 Tổng trọng lượng (kg)	27 Trọng lượng tịnh (kg)	
			28 Đơn vị bổ sung		
			29 Nước xuất xứ	30 Mã nước xuất xứ	
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể					
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa		22. Tên hàng số	23 Mã Hàng hóa	24 Mã tiền tệ	
			25 Giá trị hóa đơn		
			26 Tổng trọng lượng (kg)	27 Trọng lượng tịnh (kg)	
			28 Đơn vị bổ sung		
			29 Nước xuất xứ	30 Mã nước xuất xứ	
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể					
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa		22. Tên hàng số	23 Mã Hàng hóa	24 Mã tiền tệ	
			25 Giá trị hóa đơn		
			26 Tổng trọng lượng (kg)	27 Trọng lượng tịnh (kg)	
			28 Đơn vị bổ sung		
			29 Nước xuất xứ	30 Mã nước xuất xứ	
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể					
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa		22. Tên hàng số	23 Mã Hàng hóa	24 Mã tiền tệ	
			25 Giá trị hóa đơn		
			26 Tổng trọng lượng (kg)	27 Trọng lượng tịnh (kg)	
			28 Đơn vị bổ sung		
			29 Nước xuất xứ	30 Mã nước xuất xứ	
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể					
21 Số container, ký hiệu, số kiện hàng, số & loại kiện hàng, mô tả hàng hóa		22. Tên hàng số	23 Mã Hàng hóa	24 Mã tiền tệ	
			25 Giá trị hóa đơn		
			26 Tổng trọng lượng (kg)	27 Trọng lượng tịnh (kg)	

		28 Đơn vị bổ sung	
		29 Nước xuất xứ	30 Mã nước xuất xứ
31 Thông tin khác gồm trách nhiệm đối với hàng hóa theo từng yêu cầu cụ thể			

Phụ lục IV
MẪU VĂN BẢN VỀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TT	Tên biểu mẫu	Số hiệu
1	Văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên	Mẫu số 01/VBĐNADCĐƯT
2	Văn bản thông báo về kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp	Mẫu số 02/TBKT
3	Biên bản kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp	Mẫu số 03/BBKT
4	Quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên	Mẫu số 04/QĐCNDNU'T
5	Văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung số niêm phong đặc biệt	Mẫu số 05/VBBSNPĐB
6	Văn bản đề nghị từ bỏ quyền ưu tiên	Mẫu số 06/VBTBCĐƯT
7	Báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên.	Mẫu số 07/BCHĐDNƯT
8	Văn bản thông báo các điều kiện không còn đáp ứng chế độ ưu tiên	Mẫu số 08/VBTBKPĐKCĐƯT
9	Văn bản thông báo đã khắc phục được các điều kiện không đáp ứng chế độ ưu tiên	Mẫu số 09/ VBTBĐĐƯCĐƯT
10	Quyết định đình chỉ hoặc thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên	Mẫu số 10/QĐĐC/THDNƯT
11	Quyết định thu hồi Quyết định đình chỉ Quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên	Mẫu số 11/QĐTHQĐĐC

Mẫu số 01/VBĐNADCĐUT

TÊN CÔNG TY ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số điện thoại:..

Số fax:...

Email:...

Website:...

Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:.....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:...

(Nếu có thay đổi, đề nghị kê khai đầy đủ từng lần thay đổi)

Loại hình doanh nghiệp:...

Ngành, nghề kinh doanh:...

Đầu mối đại diện của Công ty:.....; Chức vụ:....; Số điện thoại di động:....;

E- mail:...

Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 Hệ thống quá cảnh hải quan, Công ty ... đã tự đánh giá, đối chiếu với điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP và nhận thấy có đủ điều kiện để được công nhận là doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên, cụ thể:

1. Về trụ sở của doanh nghiệp:*(Nêu rõ địa chỉ thường trú của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam)***2. Về mức độ sử dụng thủ tục quá cảnh thông qua hệ thống ACTS:**

Từ ngày đến ngày, Công ty đã thực hiện ...tờ khai quá cảnh hải quan thông qua Hệ thống ACTS bằng% tổng số tờ khai quá cảnh (.....tờ khai) qua các nước ASEAN mà doanh nghiệp thực hiện.

3. Về chấp hành tốt pháp luật kiểm toán:

(Nêu rõ: Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập).

4. Về lưu giữ hồ sơ hải quan, sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác liên quan đến hàng hóa quá cảnh

(Nêu rõ: Công ty thực hiện lưu giữ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan năm 2014).

5. Về tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế

5.1) Tuân thủ pháp luật hải quan

Trong 5 năm trở về trước (tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...), Công ty ... tự đánh giá là tuân thủ tốt pháp luật hải quan. Căn cứ đánh giá của Công ty là Thông tư ..., Nghị định ..., Luật...

Số lần Công ty ... bị cơ quan hải quan xử phạt vi phạm (nếu có):

(Kê theo từng quyết định xử phạt)

Quyết định xử phạt số:

Ngày:

Cơ quan xử phạt:

Hành vi vi phạm:

Số tiền bị xử phạt:

Hình thức phạt bổ sung (nếu có):

5.2) Tuân thủ pháp luật thuế

Tính đến thời điểm hiện tại (thời điểm Công ty đề nghị), Công ty không nợ quá hạn tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

6. Điều kiện về sử dụng niêm phong đặc biệt

Nêu rõ số niêm phong đặc biệt (bao gồm cả niêm phong đã thay đổi, bổ sung) đã được cơ quan hải quan chấp nhận.

Công ty... xin đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật những thông tin, tài liệu gửi kèm công văn này là trung thực, chính xác, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ.

Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định công nhận Công ty... là doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên./.

(Hồ sơ gửi kèm:...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02/TBKT

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Về kế hoạch kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp

Kính gửi: (4)

Căn cứ quy định tại Điều 34 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 Hệ thống quá cảnh hải quan, trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên, Tổng cục Hải quan thông về việc kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp như sau:

1. Thời gian: từ ngày...tháng ...đến ngày...tháng...

2. Địa điểm: tại trụ sở doanh nghiệp

3. Nội dung kiểm tra: kiểm tra hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động quá cảnh mà doanh nghiệp đã thực hiện trong thời hạn 05 năm gần nhất để đánh giá việc đáp ứng của doanh nghiệp đối với các điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định này

Đề nghị Công ty... chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan nêu trên phục vụ công tác kiểm tra.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Như trên;

- Lưu: VT (đơn vị ban hành văn bản).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 03/BBKT

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH
TÊN ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

V/v.....

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-TCHQ ngày/...../..... của
Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc.....

Vào hồi giờ ngày/...../.....
tại.....; Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế tại trụ sở
doanh nghiệp về các điều kiện để đáp ứng doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên
theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm
2020 của Chính phủ.

I. Thành phần gồm có:

1. Đại diện Đoàn kiểm tra:

- Ông (bà)..... chức vụ:.....
- Ông (bà)..... chức vụ:.....

2. Đại diện doanh nghiệp:

- Ông (bà)..... chức vụ:.....
- Ông (bà)..... chức vụ:.....

II. Nội dung kiểm tra

.....
(Nội dung, kết quả kiểm tra; ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm
tra (nếu có)).

Buổi làm việc kết thúc vào hồi giờ ngày/...../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên trên nghe và ký xác nhận
dưới đây. Biên bản được lập thành.....bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ
01 bản./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04/QĐCNDNU'T

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Điều 34 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 Hệ thống quá cảnh hải quan;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên kèm theo văn bản số... ngày... tháng ... năm ... của Công ty ...;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan tại Tờ trình số ... về việc...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Công nhận doanh nghiệp quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN (gọi tắt là hệ thống ACTS) được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ đối với Công ty ...; Mã số thuế:...; Địa chỉ: ...**Điều 2.** Công ty ... có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định số..... ngày ... tháng năm của Chính phủ và các quy định liên quan của pháp luật.**Điều 3.** Thời hạn áp dụng chế độ ưu tiên là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày ký Quyết định này. Sau thời hạn này, nếu Công ty đáp ứng các điều kiện quy định thì tiếp tục được xem xét gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 5.** Công ty, Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để t/hiện);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/hiện);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 05/VBBSNPĐB

TÊN CÔNG TY ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số điện thoại:..

Số fax:...

Email:...

Website:...

Được công nhận là doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên theo Quyết định số:.....ngày tháng.....năm..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

1. Đề nghị thay đổi số niêm phong đặc biệt như sau:

STT	Số niêm phong đặc biệt đã đăng ký	Số niêm phong đặc biệt thay đổi	Lý do thay đổi

2. Đề nghị bổ sung niêm phong đặc biệt:

STT	Số niêm phong đặc biệt bổ sung
Tổng số:	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06/VBTBCĐƯT

TÊN CÔNG TY ...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan.

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số điện thoại:..

Số fax:...

Website:...

Được công nhận là doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên theo Quyết định số:.....ngày tháng.....năm..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Nay Công ty xin được từ bỏ áp dụng chế độ ưu tiên của doanh nghiệp quá cảnh vì...(nêu rõ lý do).

Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét và chấp nhận đơn đề nghị từ bỏ áp dụng chế độ ưu tiên quá cảnh của Công ty chúng tôi.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN CÔNG TY...*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 07/BCHDDNUT

TÊN CÔNG TY ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
QUÁ CẢNH ĐƯỢC ƯU TIÊN**

(Thời kỳ báo cáo: tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm.....)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan.

Công ty ... báo cáo Tổng cục Hải quan tình hình hoạt động quá cảnh, tuân thủ pháp luật về hải quan, thuế trong năm ... , cụ thể như sau:

1. Về tổng số tờ khai quá cảnh:

- Tổng số tờ khai quá cảnh qua các nước ASEAN theo từng năm (bao gồm cả tờ khai theo thủ tục quá cảnh thông thường và tờ khai quá cảnh thông qua hệ thống ACTS);
- Tổng số tờ khai quá cảnh thông qua hệ thống ACTS, chiếm tỷ lệ % trên tổng số tờ khai quá cảnh qua các nước ASEAN (theo từng năm).

2. Các vi phạm, các vướng mắc

(Chi tiết theo từng vi phạm: gồm vi phạm pháp luật hải quan, pháp luật thuế; chi tiết theo từng vi phạm, vướng mắc)

Các vi phạm: ...

Quyết định xử phạt số: ... ngày ... cơ quan ban hành quyết định xử phạt...

Số tiền xử phạt: ...

Hình phạt bổ sung: ...

Tình hình chấp hành Quyết định xử phạt: ...

Các vướng mắc: ...

Các biện pháp xử lý vướng mắc của Cục Hải quan tỉnh, thành phố: ...

Các đề xuất của Công ty: ...

3. Các thay đổi của doanh nghiệp (nếu có)

(Bao gồm:giấy chứng nhận đầu tư, đổi tên, đổi mã số thuế, thay đổi địa chỉ trụ sở chính ...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN CÔNG TY...

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08/VBTKĐƯCĐƯT

TÊN CÔNG TY ...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số điện thoại:...;

Số fax:...

Email:....

Website:.....

Đối chiếu với các điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, hiện Công ty không còn đáp ứng điều kiện sau:

1.....

2.....

3.....

.....

(Doanh nghiệp nêu cụ thể sự thay đổi hoặc vi phạm và đưa ra lý do giải trình, cam kết khắc phục (nếu có))

Công ty chúng tôi xin cam kết có thể khắc phục được vấn đề nêu trên để tiếp tục đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ trong thời gian...

Công ty rất mong Tổng cục Hải quan xem xét và chấp nhận./.

(Hồ sơ gửi kèm:....)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 09/VBTBĐĐƯCĐƯT

TÊN CÔNG TY ...
_____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số điện thoại:...

Số fax:...

Email:....

Website:.....

Tổng cục Hải quan đã có Quyết định số..... ngày ... tháng ... năm về việc đình chỉ Quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên do Công ty chúng tôi không còn đáp ứng đối với điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể:

1.....

2.....

3.....

.....

Nay, Công ty chúng tôi đã khắc phục được các điều kiện không đáp ứng chế độ ưu tiên (Công ty nêu cụ thể biện pháp khắc phục và kết quả) nêu trên và đảm bảo đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ.

Vậy, Công ty đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, thu hồi Quyết định đình chỉ doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên và cho phép Công ty chúng tôi tiếp tục được thực hiện thủ tục quá cảnh theo chế độ ưu tiên.

Trân trọng./.

(Hồ sơ gửi kèm:...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10/QĐĐC/THDNƯT

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc đình chỉ hoặc thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp
quá cảnh ưu tiên****TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số ... ngày .../.../... của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan về việc đình chỉ/thu hồi áp dụng chế độ ưu tiên quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN (ACTS) đối với Công ty ... ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Đình chỉ hoặc thu hồi Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên đối với hoạt động quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN (ACTS) đối với Công ty ...; Mã số thuế:.....; Địa chỉ: ...

Thời gian đình chỉ là ... tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Công ty..., Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/hiện);
- Lưu: VT, GSQL

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 11/QĐTHQĐĐC

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định đình chỉ Quyết định công nhận
doanh nghiệp được ưu tiên**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ quy định tại Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số ... ngày .../.../... của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan về việc thu hồi Quyết định đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN (ACTS) đối với Công ty ... ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thu hồi Quyết định đình chỉ Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên đối với hoạt động quá cảnh hàng hóa thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN (ACTS) đối với Công ty ...; Mã số thuế:.....; Địa chỉ: ...**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Công ty..., Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/hiện);
- Lưu: VT, GSQL

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phụ lục V**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP HỒ SƠ, CHỨNG TỪ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên biểu mẫu	Số hiệu
1	Đề nghị người khai hải quan cung cấp hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa đã được hoàn thành thủ tục hải quan ACTS	(Mẫu 01/VBĐNCCCT)
2	Đề nghị cơ quan hải quan xác minh tình trạng hàng hóa	Mẫu số 02/VBĐNCCCT)

Mẫu số 01/VBĐNCCCCT

CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC HẢI QUAN.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ...

..., ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ;

Đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa đã được hoàn thành thủ tục hải quan ACTS, cụ thể:

1. Thông tin tờ khai đề nghị cung cấp:

- Mã số tham chiếu tờ khai (ARN):

- Tên doanh nghiệp:

- Mã TIN:

2. Nội dung xác minh

Đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ, chứng từ chứng minh việc hoàn thành thủ tục quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS của tờ khai quá cảnh hải quan theo mã số tham chiếu tờ khai (ARN)....., thông tin thay đổi xảy ra tại cơ quan hải quan tại điểm đích, cơ quan hải quan nước quá cảnh (nếu có).

Trường hợp doanh nghiệp không chứng minh được tờ khai quá cảnh hải quan nêu trên đã được hoàn thành thủ tục quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS theo quy định, đề nghị Công ty cung cấp bất cứ thông tin liên quan đến lô hàng thuộc tờ khai quá cảnh nêu trên có chứng từ kèm theo như vận đơn, bảng kê chi tiết hàng hóa, hóa đơn thương mại... và thông tin về cơ quan hải quan nơi hoạt động quá cảnh ACTS kết thúc.

Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin nêu tại điểm 1, 2 dẫn trên cho Chi cục hải quan địa chỉ , điện thoại.....trong vòng 30 ngày kể từ ngày văn bản này được phát hành.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02/VBĐNCCCCT

CỤC HẢI QUAN....
CHI CỤC HẢI QUANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Cơ quan hải quan.....

Căn cứ quy định tại Điều 34 Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN;

Đề nghị cơ quan hải quan.....cung cấp hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa đã được hoàn thành thủ tục hải quan ACTS, cụ thể:

1. Thông tin tờ khai đề nghị cung cấp chứng từ:

- Mã số tham chiếu tờ khai (ARN):
- Người khai hải quan:
- Người vận chuyển:
- Nhà xuất khẩu:
- Nhà nhập khẩu:
- Người bảo lãnh:

(gửi kèm các tài liệu chứng từ để hỗ trợ cơ quan hải quan thực hiện xác minh)

2. Nội dung xác minh

Hiện Chi cục hải quan (cơ quan hải quan điểm đi).... không nhận được thông tin từ cơ quan hải quan (cơ quan hải quan điểm đích).... về việc hoàn thành thủ tục quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS của lô hàng thuộc tờ khai quá cảnh hải quan có mã số tham chiếu (ARN)..... Chúng tôi đã liên hệ với chủ hàng (tên và địa chỉ) nhưng không nhận được thư trả lời/thư trả lời không đầy đủ thông tin hoặc thông tin không phù hợp (nêu cụ thể).

Đề nghị cơ quan hải quan hỗ trợ liên hệ với chủ hàng để cung cấp cho chúng tôi chứng từ chứng minh việc hoàn thành thủ tục quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS của tờ khai quá cảnh hải quan có mã số tham chiếu tờ khai (ARN)....., thông tin thay đổi xảy ra tại cơ quan hải quan tại điểm đích, cơ quan hải quan nước quá cảnh (nếu có).

Thông tin và chứng từ cung cấp gửi cho chúng tôi (tên và địa chỉ của cơ quan hải quan được đề nghị ...).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

CHI CỤC TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

DEPT OF ...CUSTOMS
SUB- DEPT OF CUSTOMS...

Form 02/VBĐNCCCT
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No...

....., dated

LETTER

Requesting verification of status of goods

To: Customs Administration of.....

Pursuant to provisions of Article 34 of Protocol 7 on Customs Transit System;

It is kindly requested to provide documentary evidence that the transit customs formalities for the goods have been completed, specifically:

1. Details:

- ACTS Reference Number (ARN):
- Declarant:
- Transporter:
- Exporter:
- Importer:
- Guarantor:

(Attached supporting documents to assist the customs authority conducting verification)

2. Detailed enquiry

The Customs Branch (customs authority of the country of departure) has not received feedback from the Customs Administration of(customs authority of the country of destination) regarding the completion of ACTS procedures for consignment of ARN.... We contacted with the owner of goods (name and address) but did not receive any reply/received a reply with insufficient information (to be specified).

It is requested that the Customs Administration of would assist to asking the owner of goods for documentary evidence proving that the consignment has been completed correctly, changes made at the customs authority of the country of destination and the customs authority of the transit country (if any).

Documentary evidence is kindly requested to send to us (Name and address of the customs authority requested)

Yours Sincerely,

To:

- As above;
- Archived:...

HEAD OF CUSTOMS BRANCH
(Signature, full name and stamp)

Phụ lục VI

MẪU CHỨNG TỪ BẢO LÃNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41 /2020/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài chính)

TT	Tên biểu mẫu	Số hiệu
1	Thông báo về hoạt động quá cảnh chưa hoàn thành	Mẫu số 01/TBCHTQC
2	Thông báo về thanh toán nợ thuế hải quan	Mẫu số 02/TBNKHQ
3	Thông báo về thanh toán nợ thuế hải quan	Mẫu số 03/TBNBL
4	Thông báo về không chấp nhận Thư bảo lãnh	Mẫu số 04/TBKCNBL
5	Thông báo về hoạt động quá cảnh đã hoàn thành	Mẫu số 05/TBHQTQC
6	Thông báo về chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản ngân sách	Mẫu số 06/TBCTĐC
7	Văn bản đề nghị miễn bảo lãnh	Mẫu số 07/CVMBL
8	Thông báo về miễn bảo lãnh đối với hàng hóa quá cảnh	Mẫu số 08/TBMBL
9	Văn bản đề nghị giảm bảo lãnh	Mẫu số 09/CVGBL
10	Thông báo về giảm bảo lãnh đối với hàng hóa quá cảnh	Mẫu số 10/TBGBL
11	Văn bản đề nghị hủy bảo lãnh	Mẫu số 11/CVHBL
12	Thông báo về hủy bảo lãnh đối với hàng hóa quá cảnh	Mẫu số 12/TBHBL
13	Thông báo về tạm dừng thu hồi nợ thuế hải quan	Mẫu số 13/TBTDTHNT

Mẫu số 01/TBCHTQC

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcSố:/TB-⁽²⁾.......... ⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm**THÔNG BÁO**
Về hoạt động quá cảnh chưa hoàn thànhKính gửi: ⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, Chi cục Hải quan thông báo:

1. Người khai hải quan (Tên, mã số thuế và địa chỉ):..... đã đăng ký tờ khai quá cảnh hải quan số (ARN).....ngày .../.../.....; Số tham chiếu bảo lãnh (GRN); mô tả hàng hóa:; số tiền thuế dự kiến phát sinh đồng Việt Nam;

đến nay đã quá thời hạn 90 ngày kể từ ngày tờ khai quá cảnh hải quan nêu trên được phê duyệt mà hoạt động quá cảnh chưa hoàn thành.

2. Ngày .../.../.... cơ quan hải quan đã có văn bản số đề nghị người khai hải quan xuất trình hồ sơ, tài liệu chứng minh đã hoàn thành hoạt động quá cảnh của tờ khai nêu trên. Tuy nhiên, đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu và đang phối hợp với cơ quan hải quan các nước có liên quan để xác minh hoạt động quá cảnh.

3. Căn cứ quy định hiện hành, với tư cách là người bảo lãnh cho lô hàng vận chuyển quá cảnh của Công ty..... ⁽⁵⁾ theo tờ khai quá cảnh hải quan số....., chúng tôi thông báo tới Quý Ngân hàng để biết và phối hợp thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Người bảo lãnh (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người bảo lãnh;⁽⁵⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan.

Mẫu số 02/TBNKHQ

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcSố:/TB-⁽²⁾⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm**THÔNG BÁO**
Về thanh toán nợ thuế hải quanKính gửi:⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, Chi cục Hải quan thông báo:

1. Tờ khai quá cảnh hải quan số (ARN)....., đăng ký ngày; Số tham chiếu bảo lãnh (GRN) do.....⁽⁵⁾ phát hành, phát sinh số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt như sau:

- Tiền thuế nhập khẩu:..... đồng Việt Nam;
- Tiền thuế khác:..... đồng Việt Nam;
- Tiền chậm nộp:..... đồng Việt Nam;
- Tiền phạt:..... đồng Việt Nam;
- Tổng số tiền phải nộp:..... đồng Việt Nam.
- Lý do:.....

2. Đề nghị⁽⁴⁾ nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nêu trên vào tài khoản số mở tại Kho bạc Nhà nước.....Thời hạn nộp số tiền nêu trên trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày cơ quan hải quan ban hành Thông báo này. Quá thời hạn quy định mà⁽⁴⁾ chưa nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) vào ngân sách nhà nước hoặc không chứng minh hoạt động quá cảnh đã kết thúc thì cơ quan hải quan sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định.**Nơi nhận:**

- Người khai hải quan (01 bản);
- Người bảo lãnh..... (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**Ghi chú:**

- ⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;
- ⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan;
- ⁽⁵⁾ Ghi tên, mã số thuế của người bảo lãnh.

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾

..... ⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO **Về thanh toán nợ thuế hải quan**

Kính gửi: ⁽⁵⁾

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, Chi cục Hải quan thông báo:

1. Tờ khai quá cảnh hải quan số (ARN)....., đăng ký ngày; Số tham chiếu bảo lãnh (GRN); Số tiền bảo lãnh; đến nay đã quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan có Thông báo số.....ngày/...../..... mà Công ty⁽⁴⁾ chưa thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

2. Đề nghị ⁽⁵⁾ nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) của tờ khai quá cảnh hải quan số vào tài khoản số mở tại Kho bạc Nhà nước....., cụ thể như sau:

- Tiền thuế nhập khẩu: đồng Việt Nam;
- Tiền thuế khác:..... đồng Việt Nam;
- Tiền chậm nộp:..... đồng Việt Nam;
- Tiền phạt:..... đồng Việt Nam;
- Tổng số tiền phải nộp:..... đồng Việt Nam.

Thời hạn nộp số tiền nêu trên trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cơ quan hải quan ban hành Thông báo này. Quá thời hạn quy định mà tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) chưa được nộp đủ vào ngân sách nhà nước thì cơ quan hải quan sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định.

Nơi nhận:

- Người bảo lãnh (01 bản);
- Người khai hải quan (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;

⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;

⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;

⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan.

⁽⁵⁾ Ghi tên, mã số thuế của người bảo lãnh.

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾

..... ⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO **Về không chấp nhận Thư bảo lãnh**

Kính gửi:

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, Chi cục Hải quan thông báo:

Thư bảo lãnh số.....ngày.../.../... do⁽⁴⁾ phát hành.

Đơn vị được bảo lãnh:⁽⁵⁾

Tờ khai quá cảnh hải quan số (ARN).....đăng ký ngày...../...../.....; Số tham chiếu bảo lãnh (GRN); Số tiền bảo lãnh.....

Đến ngày.....tháng....năm....đã quá thời hạn bảo lãnh của tờ khai số.....nhưng.....⁽⁴⁾ không thực hiện đúng cam kết theo quy định.

Chi cục Hải quan.....thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và không chấp nhận⁽⁴⁾ được thực hiện bảo lãnh trên toàn quốc./.

Nơi nhận:

- Người bảo lãnh (01 bản);
- Cục HQ các tỉnh, TP;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;
- ⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người bảo lãnh;
- ⁽⁵⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan.

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾

..... ⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Về hoạt động quá cảnh đã hoàn thành

Kính gửi:⁽⁴⁾

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, Chi cục Hải quan thông báo:

1. Tờ khai quá cảnh hải quan số (ARN)....., đăng ký ngày; Số tham chiếu bảo lãnh (GRN); Số tiền bảo lãnh đồng do⁽⁴⁾ phát hành; Ngày dự kiến hàng đến: .../.../.....

2. Ngày .../.../.... Tờ khai quá cảnh hải quan số đã kết thúc hành trình vận chuyển quá cảnh theo quy định.

Vậy Chi cục hải quan..... thông báo để⁽⁴⁾ được biết./.

Nơi nhận:

- Người bảo lãnh..... (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;

⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;

⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;

⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người bảo lãnh.

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾.....

.....⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Về chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản ngân sách

Kính gửi:⁽⁴⁾

Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 37 Phụ lục kỹ thuật, Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN;

Chi cục Hải quan..... thông báo:

1. Tờ khai quá cảnh hải quan số (ARN)....., đăng ký ngày; Số tham chiếu GRN; Số tiền đặt cọc; Ngày dự kiến hàng đến nhưng đến nay đã quá thời hạn mà hoạt động quá cảnh chưa hoàn thành và Công ty⁽⁵⁾ chưa thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo Thông báo số.....ngày/...../.....của cơ quan hải quan.

2. Đề nghị⁽⁴⁾ chuyển số tiền đặt cọc của tờ khai quá cảnh hải quan số vào tài khoản số mở tại Kho bạc Nhà nước....., cụ thể như sau:

- Tiền thuế nhập khẩu:.....đồng Việt Nam;
- Tiền thuế khác:..... đồng Việt Nam;
- Tiền chậm nộp:..... đồng Việt Nam;
- Tổng số tiền phải nộp:.....đồng Việt Nam.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Hải quan nước khởi hành (01 bản);
- Người khai hải quan (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;
- ⁽⁴⁾ Ghi tên cơ quan nước khởi hành;
- ⁽⁵⁾ Ghi tên, địa chỉ của người khai hải quan.

NAME OF PARENTAL AGENCY
NAME OF NOTICE ISSUING AGENCY (1)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No.:/TB-⁽²⁾

.....⁽³⁾, dated

NOTICE

On transferring the amount of guarantee to the State Treasury

To:⁽⁴⁾

Pursuant to ACTS Protocol, the Customs Branch of..... hereby informs:

1/ ACTS Reference Number (ARN)....., registered on; Guarantee Reference Number (GRN); Amount of guarantee; Expected date of arrival, the time limit expired but the transit operation has not been completed and the Company⁽⁵⁾ has not completed its duty obligations to the State Treasury according to the Notice no. dated/...../.....of the customs authority.

2/⁽⁴⁾ is requested to transfer the amount of guarantee of the ACTS declaration no..... to the account number at the State Treasury....., specifically:

- Customs duty:.....VND;
- Other taxes:..... VND;
- Late payment charges:..... VND;
- Total payable amount:.....VND.

Sincerely./.

To:

- Customs authority of country of departure..... (01 copy);
- Customs declarant (01 copy);
- Archives: VT, Notice issuing agency's name (abbreviated) (...copy);

HEAD OF AGENCY
(signature, full name and seal)

Note:

⁽¹⁾ Direct parental agency's name in the line above, notice issuing agency's name in the line below;

⁽²⁾ Abbreviation of notice issuing agency's name;

⁽³⁾ Administrative place name;

⁽⁴⁾ Name of customs authority in country of departure;

⁽⁵⁾ Name, address of customs declarant.

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....

....., ngày....tháng....năm....

V/v đề nghị miễn bảo lãnh

Kính gửi: (Tên cơ quan hải quan có thẩm quyền miễn bảo lãnh nhiều hành trình).

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ngày/...../.....của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên;

.....(tên người khai hải quan), mã số thuế....., địa chỉ....

Đề nghị(tên cơ quan hải quan có thẩm quyền miễn bảo lãnh) xem xét miễn bảo lãnh nhiều hành trình đối với hàng hóa quá cảnh của Công ty (tên người khai hải quan) thực hiện thủ tục hải quan thông qua Hệ thống ACTS, do Công ty đã đáp ứng các điều kiện theo quy định và được công nhận là doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên.

(Gửi kèm hồ sơ, tài liệu được công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên)

Công ty... cam kết, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾

.....⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO **Về miễn bảo lãnh đối với hàng hóa quá cảnh**

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số ngày/...../.....của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên;

Chi cục Hải quan thông báo:

.....(tên người khai hải quan), mã số thuế....., địa chỉ.... được miễn bảo lãnh nhiều hành trình đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS.

Khi phát sinh tiền thuế hải quan và các khoản phải nộp khác của hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS mà đã được miễn bảo lãnh,.....⁽⁴⁾ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định pháp luật.

Chi cục hải quan..... thông báo để⁽⁴⁾ biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Người khai hải quan..... (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;

⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;

⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;

⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan.

Mẫu số 09/CVGBL

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày....tháng....năm....

V/v đề nghị giảm bảo lãnh

Kính gửi: (Tên cơ quan hải quan có thẩm quyền giảm bảo lãnh nhiều hành trình).

Căn cứ Điều 27 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ của Chính phủ;

.....(tên người khai hải quan), mã số thuế...., địa chỉ....

Đề nghị(tên cơ quan hải quan có thẩm quyền giảm bảo lãnh) xem xét giảm bảo lãnh nhiều hành trình với mức giảm là.....% khoản tham chiếu (ghi rõ mức bảo lãnh được giảm 50% hoặc 25%) đối với hàng hóa quá cảnh của Công ty thực hiện thủ tục hải quan thông qua Hệ thống ACTS, do Công ty đã đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

Công ty..... cam kết, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾.....

.....⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Về giảm bảo lãnh đối với hàng hóa quá cảnh

Căn cứ Điều 27 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ;

Chi cục Hải quan thông báo:

I. Phần thông báo được giảm bảo lãnh nhiều hành trình:

.....(tên người khai hải quan), mã số thuế....., địa chỉ...., được giảm bảo lãnh còn...% (ghi rõ mức bảo lãnh được giảm 50% hoặc 25%) đối với hàng hóa vận chuyển thông qua Hệ thống ACTS.

- Thời gian được giảm bảo lãnh không quá 2 năm kể từ ngày ra thông báo này.
- Khi phát sinh tiền thuế hải quan và các khoản phải nộp khác của hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS mà đã được giảm bảo lãnh,.....⁽⁴⁾ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp khác theo quy định của pháp luật.

II. Phần thông báo không được giảm bảo lãnh:

.....(tên người khai hải quan), mã số thuế....., địa chỉ....không đáp ứng đủ các điều kiện được giảm bảo lãnh theo quy định.

Lý do:.....(nêu rõ điều kiện chưa đáp ứng theo quy định).

Chi cục hải quan..... thông báo để⁽⁴⁾ được biết./.

Nơi nhận:

- Người khai hải quan..... (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;

⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;

⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;

⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan.

TÊN NGƯỜI BẢO LÃNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....-.....

....., ngày....tháng....năm....

V/v đề nghị hủy bảo lãnh

Kính gửi:(tên cơ quan hải quan có thẩm quyền hủy bảo lãnh).

Căn cứ Điều 28 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ của Chính phủ;

.....(tên Người bảo lãnh, mã số thuế....., địa chỉ....)

Đề nghị(tên cơ quan hải quan có thẩm quyền hủy bảo lãnh) cho(tên Người bảo lãnh) được hủy Thư bảo lãnh số..... phát hành ngày.../.../...cho Công ty (tên, mã số thuế của người khai hải quan).

Lý do:.....(nêu rõ lý do đề nghị hủy bảo lãnh)

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đã thực hiện thanh toán đủ tiền thuế hải quan phát sinh phải nộp của các tờ khai quá cảnh hải quan đã sử dụng Thư bảo lãnh hoặc các tờ khai quá cảnh hải quan đã hoàn thành hành trình hàng hóa quá cảnh mà không có bất thường xảy ra.

(Gửi kèm hồ sơ, tài liệu chứng minh đã thực hiện thanh toán đủ tiền thuế hải quan hoặc đã hoàn thành hành trình hàng hóa quá cảnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-⁽²⁾

..... ⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO **Về hủy bảo lãnh đối với hàng hóa quá cảnh**

Căn cứ Điều 28 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ;

Chi cục Hải quan thông báo:

Hủy Thư bảo lãnh số.....ngày.../.../.... do ⁽⁵⁾ phát hành; Số tham chiếu bảo lãnh GRN thông qua Hệ thống ACTS.....bảo lãnh cho Công ty ⁽⁴⁾

Lý do hủy bảo lãnh:

Việc hủy bảo lãnh không ảnh hưởng đến việc thanh toán tiền thuế hải quan và các khoản phải nộp ngân sách khác phát sinh trong quá trình vận chuyển quá cảnh của các tờ khai đăng ký sử dụng bảo lãnh đó trước ngày việc hủy bảo lãnh có hiệu lực

Chi cục hải quan..... thông báo để(người khai hải quan, người bảo lãnh) ^(4&5) biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Người khai hải quan..... (01 bản);
- Người bảo lãnh..... (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;

⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;

⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;

⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của người khai hải quan.

⁽⁵⁾ Ghi tên, địa chỉ của người bảo lãnh.

Mẫu số 13/TBTDTHNT

TÊN CQ CHỦ QUẢN CẤP TRÊN
TÊN CQ RA THÔNG BÁO ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ:/TB-⁽²⁾..........⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Về tạm dừng thu hồi nợ thuế hải quan

Căn cứ quy định tại Điều 37 Phụ lục kỹ thuật, Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN;

Chi cục Hải quan thông báo:

Ngày Chi cục hải quan nhận được văn bản số..... của cơ quan hải quan nước ⁽⁴⁾ đề nghị hỗ trợ thu hồi nợ thuế hải quan đối với lô hàng quá cảnh đăng ký tờ khai số (ARN)....., số tham chiếu GRN của Công ty ⁽⁵⁾

Tuy nhiên, ngày..... Chi cục hải quan nhận được hồ sơ, tài liệu do Công ty ⁽⁵⁾ xuất trình chứng minh khoản nợ thuế hải quan đang được xem xét tại nước

Vậy Chi cục hải quan thông báo về việc tạm dừng thu hồi nợ thuế hải quan theo yêu cầu của Công ty..... Trường hợp việc tạm dừng thu hồi nợ thuế hải quan đã kết thúc hoặc có thông tin khác, vui lòng thông báo về địa chỉ sau:.....; số điện thoại liên hệ.....; địa chỉ email:.....

Chi cục hải quan..... thông báo đề cơ quan hải quan nước..... được biết./.

Nơi nhận:

- Cơ quan hải quan nước thu hồi nợ thuế (01 bản);
- Người khai hải quan..... (01 bản);
- Lưu: VT, Tên cơ quan ra thông báo (viết tắt) (... bản);

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Dòng trên ghi tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, dòng dưới ghi tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽²⁾ Ghi chữ viết tắt tên cơ quan ra thông báo;
- ⁽³⁾ Ghi địa danh hành chính;
- ⁽⁴⁾ Ghi tên, mã số thuế của cơ quan hải quan nước đề nghị thu hồi;
- ⁽⁵⁾ Ghi tên, địa chỉ của người khai hải quan.

Form no. 13/TBTDTHNT

NAME OF PARENTAL AGENCY
NAME OF NOTICE ISSUING AGENCY⁽¹⁾

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No.:/TB-⁽²⁾⁽³⁾, dated**NOTICE****On temporary postponement of customs debt enforcement**

Pursuant to Article 37 of the technical Appedix of the Protocol 7 on customs transit system;

The Customs Branch of..... hereby informs:

On the date of, we received the official letter no. from the Customs Administration of⁽⁴⁾ which requested enforcement of customs debt of the ACTS Reference Number (ARN), Company GRN⁽⁵⁾

However, on the date of....., we received documents presented by the Company⁽⁵⁾..... as evidence that the customs debt is being considered in the country of

Therefore, the Customs Branch of hereby informs about the temporary postponement of the requested customs debt enforcement of the Company In case the of customs debt enforcement has ended or there is other information, please notify the following address:.....; telephone number; email:.....

The Customs Branch of..... hereby informs the the Customs Administration of/.

To:

- Customs authority enforcing customs debt (01 copy);
- Customs declarant..... (01 copy);
- Archives: Documentary unit, Notice issuing agency's name (abbreviated) (... copy);

HEAD OF AGENCY

(Signature, full name and seal)

Note:

⁽¹⁾ Direct parental agency's name in the line above, notice issuing agency's name in the line below;

⁽²⁾ Abbreviation of the notice issuing agency's name;

⁽³⁾ Administrative place name;

⁽⁴⁾ Name and tax code of customs authority requesting enforcement of customs debt;

⁽⁵⁾ Name, address of customs declarant.